

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 30-7-2019
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Phước Thiện
Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2019/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 28/2019/HNGĐ-ST, ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Sơn Thị S, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 886/44, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn L, Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Văn L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số 1/39A, ấp Hoi Xuân, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Hoàng L, bị đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sơn Thị S là nguyên đơn trình bày:*

Chị kết hôn với anh Nguyễn Hoàng L vào ngày 23/4/2014, hôn nhân có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế và mâu thuẫn với gia đình chồng. Chị đã bỏ nhà ra đi sống ly thân với anh L hai năm thì anh L gọi chị về chung sống trở lại, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được nên chị đã bỏ nhà ra đi từ tháng 01/2019 cho đến nay. Hiện nay, do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Sơn Tr, sinh ngày 20/4/2015 hiện chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hoàng L là bị đơn trình bày:*

Về thời gian và điều kiện kết hôn cũng như cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu như chị S trình bày là phù hợp. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh và chị S không đồng quan điểm sống, chị S nhiều lần bỏ nhà ra đi nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị S.

Về con chung: Anh và chị S có với nhau 01 người con chung như lời trình bày của chị S. Anh không đồng ý để chị S giữ nuôi con chung vì chị S hiện đang ở trọ, điều kiện sống không ổn định, nên không đảm bảo cho việc nuôi con. Anh yêu cầu chị Sáu giao con chung lại cho anh được giữ nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 28/2019/HNGĐ-ST, ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

- Cho chị Sơn Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung: Chị Sơn Thị S được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Nguyễn Sơn Tr, sinh ngày 20/4/2015 đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, anh Nguyễn Hoàng L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận cho anh được nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Hoàng L không rút đơn kháng cáo và cho rằng, anh đã trực tiếp nuôi cháu Tr từ khi sinh ra cho đến ngày 25/12/2018 thì chị S mới mang về nhà trọ nuôi cho đến nay, bản thân anh có công việc làm và thu nhập ổn định mỗi tháng trên 12.000.000đ, trong khi đó chị S không có chỗ ở phải ở trọ gặp rất nhiều khó khăn khi vừa lo cuộc sống, vừa lo cho con đi học nên anh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh cho anh được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Sơn Tr và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn là chị Sơn Thị S và Luật sư bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tiếp tục khẳng định, hiện nay chị có việc làm và thu nhập ổn định, mỗi tháng là 9.000.000 đồng, cháu Trường đang học tại Trường Mầm Non Kim Đồng, phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống đã ổn định và chị Sáu có đủ khả năng để nuôi con trưởng thành. Theo kết quả khám bệnh hàng tháng thể hiện trên Sổ khám sức khỏe thì cháu Tr có sức khỏe tốt được chăm sóc chu đáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm cho chị được tiếp tục nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung tranh chấp: Cả chị S và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, cháu Tr hiện nay sống với mẹ và cùng với ông, bà ngoại được nuôi dưỡng, chăm sóc và học hành chu đáo. Đồng thời, cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ, chị S có chỗ ở và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm cho chị S tiếp tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hiện nay, chị S đã có việc làm và chỗ ở ổn định với thu nhập bình quân mỗi tháng 9.000.000đồng, cháu Nguyễn Sơn Tr đã được chị S nuôi dưỡng, chăm sóc, học hành, cuộc sống đã ổn định. Do đó, với điều kiện nuôi con như hiện nay, chị S vẫn đảm bảo cuộc sống và học hành cho cháu Trường cho nên bản án sơ thẩm xử cho chị S tiếp tục được nuôi con là có căn cứ, anh L kháng cáo nhưng không có cung cấp chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng L; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2019/HNGĐ-ST, ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về nuôi con chung: Chị Sơn Thị S được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Nguyễn Sơn Tr, sinh ngày 20/4/2015 đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Hoàng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được khấu trừ tiền nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002079 ngày 04-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Vân – Phạm Phước Thiên

Lê Quốc Dũng